

# NHỚ CẢ KHUNG TRỜI MÂY TRẮNG BAY

*Lời tác giả: Thân kính gửi về “Thần Phong Nguyễn Ngọc Khoa, Trung tá Lê Bá Định, Đại tá Nguyễn Văn Bá, cùng những người mà tên tuổi đã đi vào huyền thoại trong quân sử”. –Trần Ngọc Nguyên Vũ.*



## Những đoản khúc mùa Đông.

Chiều nay, một buổi chiều Đông buốt giá. Những cơn bão tuyết cuối mùa kéo về phủ kín cả bầu trời phổ núi. Ngồi bên lò sưởi nhìn ngọn lửa hồng bập bùng nhảy múa như những bước luân vũ diu trôi về một vùng dĩ vãng xa xăm nào đó... Rồi những hình ảnh nhạt nhòa của ngày xưa, cứ ẩn hiện trong đầu tôi như những bông hoa tuyết đang quay cuồng theo từng cơn gió giạt bên ngoài. Hình ảnh hào hùng của những người bạn đồng minh, đồng ngũ chợt đến, chợt đi qua đời tôi như bóng mây, nhưng tất cả đều để lại trong tôi những kỷ niệm sâu đậm không bao giờ phai nhạt.

Mà kỷ niệm thì bao giờ cũng bắt đầu từ một khoảng thời gian và trong một khoảng không gian nào đó của con người, và trong cuộc đời của chúng ta, trải qua suốt một thời chinh chiến, đã có biết bao nhiêu là dấu vết được ghi khắc trong lòng, biết chọn một dấu vết nào để dàn trải tâm tình... Thôi thì cứ chọn cái thuở ban đầu của lần nhập cuộc, để góp thêm một dòng điệp khúc cho “bản trường ca” trong chiến sử...

## Đơn vị đầu đời:

... Cầm tờ sự vụ lệnh trong tay, tôi chạy vào căn cứ Tân Sơn Nhứt, tới chiếc cổng có rào cản quần bằng dây kẽm gai chắn ngang, tôi dừng xe lại. Một người lính từ trong chiếc chòi canh cũ kỹ thò đầu ra hỏi:

– “Thiếu úy muốn gặp ai.”

Tôi nói với anh ta là tôi vào trình diện đơn vị trưởng.

Anh lính gác bước vội ra, đứng thẳng người nện gót giày đinh kêu đánh cốp một cái, dơ tay chào tôi, rồi chạy lại kéo rào cản cười nói:

– “Dạ Thiếu úy cứ đi thẳng, văn phòng ông ở trong hangar phía tay trái.”

Tôi cảm ơn người lính trẻ rồi từ từ chạy xe vào. Dọc đường, nhìn về phía tay mặt, tôi thấy rải rác những chiếc AD6, hai bên cánh nặng trĩu bom và hỏa tiễn, nằm phơi mình trong ánh nắng. Tôi dừng xe lại, ngắm nhìn những “con chiến mã” mà tôi sắp sửa được cưỡi nó, mà như ngửi thấy mùi vị của chiến tranh phảng phất đâu đây. Nhìn đồng hồ tay thấy chỉ 11:15g, tôi sợ mình đến trễ, nên vội phóng xe vào hangar. Vừa dựng xe xong, còn đang ngơ ngáo nhìn quanh không biết phòng của Sếp ở đâu, thì một ông đại úy trông trẻ măng, mặc bộ đồ bay đen, trên ngực áo đeo tấm huy hiệu “Thần Phong”, bên tay áo thêm một cái “badge” nhỏ thêu hình chiếc AD6, dưới có đề chữ “83 SAG”, cùng khẩu “P38” đeo xệ bên hông, trông thật “gồ ghề, oai phong lẫm liệt” từ trong bước ra. Tôi đứng nghiêm giờ tay chào. Ông không chào lại mà khoát tay nói:

– Lần sau khỏi chào nghe, tôi là Thành, mới về hả?

– Dạ.

Ông vỗ vai tôi thân mật nói:

– Ở đây mọi người gọi tôi là “Thành Cóc”, “nick name” của cậu là gì?

– Dạ “Cà Chón”.

Ông phì cười để lộ ra hàm răng khểnh trông thật có duyên:

– Hi hi... trông cậu đẹp trai hiền lành thế này sao lại lấy cái tên dữ dằn ấy?

– Dạ, tại “mấy thằng bạn cà chón” dưới miệt Biên Hòa thấy em đẹp trai hơn tụi nó, nên tụi nó ganh, và đặt cho em cái “nick” này để ém tài.

– Hà hà... cậu đâu nghe cũng được lắm. Để mai một có dịp, tôi giới thiệu cậu với “Không quân tứ quái”. Mà cậu biết họ là những ai không?

– Dạ em mới về nước, chỉ mới nghe đại danh: “Nhất Luyện, nhì Phiền, tam An, tứ Hối”, nhưng chưa được hân hạnh diện kiến.

Ông lại cười hi... hi... giục tôi lên xe:

– Thôi được rồi, lên xe đi, mình đi ăn trưa.

Tôi ngập ngừng nói với ông là tôi chưa trình ký SVL chuyển. Ông cười nói:

– Đi bay hết cả rồi. Ăn trưa về tôi dẫn cậu vào gặp Sếp, và đi lãnh đồ trang bị cá nhân.

Tôi leo lên chiếc xe “Jeep” mui trần, theo ông đi ăn trưa, quên luôn vụ gặp đơn vị trưởng. Khi chạy ngang qua cổng, ông ngừng xe ngoắc 1 anh lính phòng thủ lại hỏi:

– Ăn uống gì chưa?

– Dạ rồi Đại úy. Em vừa xuống ca trực.

– Tốt, vậy cậu đi theo coi dùm cái xe cho tụi này ăn trưa.

Anh lính trẻ cười toe toét nhảy lên ngồi băng sau. Ông chạy xe thẳng ra cổng Phi Long, 2 người lính quân cảnh đứng nghiêm giờ tay chào theo đúng “quân phong quân kỷ”. Tôi liếc nhìn ông bằng tia mắt thám phục, rồi ngả người gác chân lên thành xe, và cảm thấy hãnh diện mỗi khi có người quay qua nhìn chúng tôi. Buổi trưa hôm ấy, ông bao tôi một châu ăn trưa tại nhà hàng Maxim, trên đường Tự Do.

Đó là kỷ niệm đầu đời một người lính của tôi, sau khi trải qua những ngày tháng rèn luyện ở quân trường, rồi trường bay, để được lột xác từ một anh “bach diện thư sinh” thành một “người lính chiến”. Tôi quen ông “Thành Cóc” cũng kể từ ngày đó... Những ngày tháng sau này, cuộc đời bay bổng của tôi dính liền với ông cùng những nhân vật của huyền thoại như Lưu Kim Cương (Khênh), Nguyễn Ngọc Khoa (Đen), Nguyễn Văn Tường (Mực), Nguyễn Huy Cương (Khào), Huỳnh Văn Vui, Nguyễn Ngọc Thức, Nguyễn Quý Chân, Lê Mộng Hoan, Cung, Việt, Thái Phương Thủy, Huỳnh Thanh Minh, Trần Mạnh Khôi, Tạ Thượng Tứ, Trần Thanh Liêm, và một người không phải là dân không quân nhưng lại rất gắn bó với KQ, đó là ông “Cò Quận 5 Trung tá Lê Ngọc Trụ”, theo với định mệnh thăng trầm trong cuộc chiến, cho đến ngày Biệt Đoàn giải tán... Sau này mỗi khi cầm khúc bánh mì leo lên chiếc phi cơ chất đầy bom đạn, nghĩ đến bữa ăn trưa thịnh soạn tại nhà hàng Maxim ngày nào (mặc dù là ông ký sỏ), tôi lại thấy băng khuâng... Tôi ngửa mặt nhìn trời, như muốn gởi theo những đám mây trắng đang lững lờ trôi, một lời cảm ơn đến ông “Thành Cóc”.

Ông “Thành Cóc” ơi! Khi đọc được những dòng tâm tình này, ông có nhớ gì không??? Còn tôi, tôi nhớ rất rõ những lần theo ông đi biệt phái “Nakhon Phanom” trên Bắc Thái... Những buổi chiều ngồi trong chiếc quán lá bên gành đá, cạnh bờ sông Mekong, bên kia bờ là buôn Takhet của vương quốc Lào, với những cuộn khói ảo huyền lan tỏa trong không gian như đưa hồn tráng sĩ về nhập thể cùng với Phù Dung Tiên Tử... Tôi thấy ông ném tia nhìn khinh bạc xuống dòng sông, nơi có những tấm thân trần nồn nà của các cô “Noòng Sảo” đang nô đùa trong lòng nước bạc, để chia sẻ cùng anh em những nỗi âu lo về chuyến vượt biên ban đêm... Và những đêm trăng mờ huyền hoặc, chúng mình cùng xuyên mây vượt đỉnh Trường Sơn Tây, qua thung lũng Trường Sơn Đông, bay sâu vào vùng đất địch... Từ trên cao độ, nhìn những tia đạn lửa vút lên như những “ngôi sao băng ngược” mà thấy lạnh người, để khi về đáp, còn mang theo những hình ảnh hãi hùng vào trong giấc ngủ liêu trai... Tôi cũng không thể nào quên được những giây phút lâng lâng,

cùng ông, và Khôi (Công Tử) ngồi dưới ánh đèn màu bên ly rượu, thả hồn vào tiếng nhạc, rồi đưa bước chân bồng bềnh theo tấm thân mềm mại của kiều nữ giai nhân, để quên đi những nỗi nhọc nhằn, nguy hiểm trong những chuyến bay đùa giỡn với tử thần. Nửa khuya trước khi ra về, ông gọi chị “Tài Pán” đem quyển sổ dày cộm cho chúng mình ký tên, và giành cái vinh dự được trả tiền cho anh Khoa (Đen) và “Ông Cò Quận 5” dạo ấy.

Rồi một buổi trưa nào buồn hiu hắt với những đám mây nặng trĩu tâm tình của vùng núi đồi trầm lặng, trên sân bay Cam Ly. Chúng ta cùng ghé vai khiêng chiếc quan tài của người trai anh dũng đã hy sinh, Trung úy Trương Văn Đồng, vừa được thiên táng giữa vòm trời lửa đạn, để trả lại những kỷ vật của anh về với vòng tay ấp ủ ngàn đời của Mẹ Việt Nam yêu dấu....

Tôi cũng còn nhớ “những kiện hàng bất đắc dĩ” được bí mật đem vào phi trường NKP. Nửa đêm hôm ấy, Huỳnh Thanh Minh cùng “Cung củ đậu”, Việt, dựng anh em dậy để “luận truyện giang hồ...” Rồi trên đường về, khi bay ngang Savanakhet để vào “in bound” không phận nhà, 4 chiếc khu trục AD5 sơn màu rằn ri, không cờ hiệu, bị 1 Phi Tuần 2 chiếc F102 Delta Wing của người bạn đồng minh, không biết cất cánh từ đâu, bay lên nghênh cản. Dẫn độ phe ta một đoạn đường... Và những lời xin lỗi của “Trung Tâm Kiểm Báo Tiger” cho sự nhầm lẫn “chết người” này.

Tôi vẫn còn nhớ đến cái chết tức tưởi của Trung tá Tuấn, khi chiếc xe jeep của ông đậu trước nhà bị gài lựu đạn nổ tung. Mang theo những bí ẩn không bao giờ được bạch hóa trên trang quân sử...

... Và làm sao tôi quên được lần ông Tường (Mực) dẫn anh em ra “nằm valy”, trải nệm tại phi trường Đà Nẵng, vào thời kỳ biến động miền Trung. Tôi bay số 2 cho Trung úy Việt, trong phi vụ “tuần phòng võ trang” trên bầu trời Đà Nẵng. Đang bay thì bị 2 chiếc phản lực F8 Crusader của Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ bay lên nghênh cản, ép chúng tôi phải bay ra biển. Việt nhất định đòi ăn thua đủ, ông thần này thuộc dân “Pensacola”, trông lầm lỳ và rất “Hot”. Nhưng chưa đầy 30 giây sau đó, chúng tôi được Panama chuyển một mật lệnh kêu chúng tôi phải đáp gấp. Sau khi đáp, tôi thay bộ đồ bay định ra phố ăn tô “bún bò xóm mả” cho ấm bụng, nhưng phi trường ở trong tình trạng “cắm trại” nên không ra cổng được. Còn đang đứng xó rớ thì gặp Trung úy Dục, trưởng phòng An Ninh KQ Đà Nẵng, tôi dựa hơi, khều Dục chở ra phố. Khi trở về, vừa vào đến căn cứ, tôi thấy cả biệt đội đang quay máy sửa soạn cất cánh. Tôi hoảng hồn phóng lên chiếc phi cơ còn lại, mặc nguyên bộ đồ dân sự, chân đi dép cao su, để đầu trần, bay theo ông Tường về Tân Sơn Nhứt. Khi vào cận phi bên cánh phải, ông quay qua nhìn tôi, cặp mắt trợn trừng như muốn tóe lửa. Lần đó tưởng thế nào cũng bị lãnh củ, nhưng thấy ông không nói gì tôi mừng hóm. Ông Tường ơi! Có phải vì muốn phạt tôi, mà trong lúc bay về Sài Gòn ông đã cho Phi Tuần bình phi ở cao độ 12,000 bộ, làm tôi lạnh teo...

Và còn nhiều lắm, làm sao kể hết... Cho đến cái phút quay lưng, tôi thấy ông cùng ông Hưng (phê) quắc mắt, thốt lên một lời thề cho ngày trở lại. Ông “Thành Cốc” và ông Hưng ơi, lời thề đó có còn vang vọng trong lòng hay đã phai pha???

### **Tết Mậu Thân! Vùng trời hỏa tuyến:**

... Hàng năm cứ mỗi độ Xuân về, lòng tôi lại dấy lên những kỷ niệm bi thảm của ngày đầu Xuân năm ấy, ngày đầu Xuân của cái Tết Mậu Thân với tiếng bom đạn nổ vang trời thay cho tiếng pháo...

6:00g sáng ngày Mùng Một Tết, tôi cùng Nguyễn Du thi hành phi vụ tuần thám võ trang “Đà Nẵng Quảng Ngãi Đà Nẵng”. Chúng tôi cất cánh sớm hơn giờ dự trù, hy vọng về đáp sớm để còn bay 1 phi vụ không hành về Sài Gòn ăn Tết với gia đình. Khi vừa lên cao độ bình phi thì chúng tôi phát hiện một đoàn người từ hướng núi tiến ra bờ sông Hàn, và như đang định bơi qua sông để vào Đà Nẵng. Mới đầu chúng tôi tưởng là dân chúng đi trải hội Tết, nên bay xuống thật thấp để làm một cú “bay thấp” chúc Tết mừng Xuân. Nhưng vừa xuống khoảng 100 thước thì ở dưới bắn lên tới tấp. Chúng tôi hoảng hồn phóng vút lên lấy cao độ, rồi báo cáo về Panama là có 1 đoàn quân Cộng sản đang vượt sông Hàn để vào Đà Nẵng. Panama không dám quyết định, yêu cầu chúng tôi làm vòng chờ trên cao độ đợi xin lệnh Quân Đoàn I. Đoàn người ở dưới biết là đã bị lộ nên ào hét xuống sông để qua bờ bên kia. Nguyễn Du tính nóng như lửa, hỏi thúc tôi phải hành động ngay, vì nếu để đám quân này qua được bờ sông thì chúng sẽ lấn vào nhà dân chúng, và tình thế sẽ trở nên rất nguy hiểm. 2 chiếc khu trục A1 cùng song hành lao xuống thật thấp, oanh kích trực xạ vào đoàn quân Cộng sản. Từng chùm hỏa tiễn từ 2 chiếc khu trục cơ phóng vút ra, cày tan mặt đất. Xác người vỡ nát, thịt xương bắn tung lên. Những viên đại bác 20ly công phá, xuyên thủng những tấm bia thịt đang ngụp lặn giữa dòng sông. Xác địch nổi lềnh bềnh như xác quân Mãn Thanh, mặt nước đỏ ngầu như nước sông Hồng mùa Xuân năm Kỷ Dậu. Chỉ trong khoảng thời gian chưa đầy 15 phút, hai chiếc khu trục A1 đã trút hết hỏa tiễn và đại bác 20ly, tiêu diệt gần một nửa số người trong đoàn quân xung kích của địch. Đám người còn lại quay đầu chạy ngược vào phía núi. Lúc đó thì Panama mới liên lạc cho biết lệnh Quân Đoàn là phải ngăn chặn đoàn quân này bằng mọi giá. Chúng tôi cho Panama biết là phi vụ đã hoàn tất. Trên vùng cũng vừa có Thiên Phong 11 của PD110 tiếp tục công việc theo dõi, và 1 Phi Tuần Phi Hồ của Đoàn Toại và Trịnh Đức Tự cũng vừa lên kịp để thay thế cho chúng tôi về đáp.

Khi về đến Phi Đoàn, chúng tôi thấy toàn bộ chỉ huy của KĐ41 chiến thuật cùng Phi đoàn trưởng, Phi đoàn phó, Trưởng Phòng Hành Quân, và các nhân viên phi hành của PD516 đều có mặt đầy đủ. Chỉ thiếu có mấy viên Cố vấn Hoa Kỳ. Đặc biệt có quý phu nhân của Trung tá Tư lệnh KĐ, Thiếu tá Liên đoàn trưởng LD41/Tác Chiến cùng Đại úy Phi đoàn trưởng PD516 tíu tít sắp bánh chưng, giò chả, và kẹo mứt trên bàn để mời những người lính chiến KQ ăn Tết tại chỗ. Tiếng chuông điện thoại reo tới tấp, và trên bảng phi lệnh chỉ chít những phi vụ chờ cất cánh. Lệnh cấm trại 100% được ban hành,

lúc bấy giờ chúng tôi mới biết là Việt cộng tổng công kích toàn lãnh thổ miền Nam Việt Nam.

Rồi đến ngày Mùng 3 Tết... Tôi còn nhớ rất rõ hình ảnh chiếc L19/PĐ110 của Thiếu úy Dương Như Chót và Trung úy Nguyễn Tuấn Dị từ trên cao lạng xuống như 1 chiếc lá rơi, đáp trên phi đạo, lao về phía tôi rồi 1 cánh tay thò ra chụp lấy tôi kéo thốc lên. Chiếc phi cơ quay đầu 180°, hai bánh xe cà trên mặt nhựa đến tóe khói và muốn bốc lửa. Chiếc L19 phóng tới bốc mình lên, mang theo người phi công khu trục bị bắn gãy cánh, vừa làm crashed ngay đầu sân bay của phi trường Quảng Ngãi, trước những con mắt lạc thần của đám quân cuồng kháu.

Những ngày đầu Xuân của cái Tết Mậu Thân năm ấy, trong 1 hoàn cảnh rất tình cờ, mà Nguyễn Du và tôi đã cứu được thành phố Đà Nẵng thoát khỏi thảm họa do đám người cuồng tín gây ra như ở Huế và các thành phố khác. Sau này khi đang ở PleiKu, tôi nghe tin Nguyễn Du cùng Trịnh Đức Tự đã hy sinh, tôi chỉ biết cúi đầu thấp một nén nhang lòng, để tưởng nhớ đến những tri kỷ không được cùng nhau đi trọn một đoạn đường.

### **Biên Hòa! Vùng trời xứ Bưởi:**

... Kể từ ngày rời Biệt Đoàn 83, tôi bắt đầu dần thân vào con “đường gió bụi”, với những lần thuyên chuyển như cánh chim di tới mùa, xoải cánh ngược xuôi khắp 4 vùng chiến thuật.

Còn nhớ sau Tết Mậu Thân một thời gian, vào khoảng đầu năm 1969, tôi gánh hai cái “chiến thương bội tinh”, khăn gói quả mướp, giã từ miền hỏa tuyến, lên đường xuôi Nam về vùng trời xứ Bưởi, trình diện Thiếu tá Hoàng Thanh Nhã. Ông Sếp mới của tôi gốc Đà Lạt, khổ người mảnh mai, ăn nói nhỏ nhẹ, dáng điệu từ tốn như một tiểu thư khuê các. Nếu ông không mặc bộ đồ bay cùng khẩu súng ngắn đeo xệ bên hông, thì người ta khó có thể ngờ ông là Chỉ huy trưởng một đơn vị tác chiến lừng danh của KQVNCH. Phi Đoàn “Phượng Hoàng 514”, vốn là thối thân của “Đệ Nhất Phi Đoàn Khu Trục” của không lực, với những nhân vật mà mới chỉ nghe nhắc đến tên thôi, cũng đủ làm khiếp vía “giang hồ hai đạo Hắc Bạch”, như Phạm Long Sửu, Võ Xuân Lành, Nguyễn Quang Tri, Nguyễn Văn Long, Phạm Phú Quốc, Nguyễn Văn Cử, Lê Văn Thảo...

Đổi về đây một thời gian, tôi thấy thương cái vùng đất hiền hòa mà phải chịu một định mệnh khắt khe của cuộc chiến này. Biên Hòa! Vùng đất vừa chua vừa ngọt như những trái bưởi thanh bưởi ổi. Nơi có con sông bên lở bên bồi, cùng những chuyến đò ngang của các cô gái mặc áo bà ba, với đôi mắt buồn vời vời như đám mây trời lơ lửng, gánh nặng trên vai những “cuộc tình không trọn” của một thời ly loạn...

Giang sơn nào anh hùng nấy... Ở Biên Hòa cũng có đầy đủ những “Kỳ Nhân Quái Kiệt” của KQ như Lê Văn Thảo (Nâu), Hiệp sĩ Say Nguyễn Văn Phong, Lê Như Hoàn, Lê Quốc Hùng, Phạm Đăng Cường, Đan Hoài Bửu, Nguyễn Tiến Thành, Nguyễn Quan

Vĩnh (Kều), Cao Minh Châu, Lê Thanh Hồng Vân, Nguyễn Quốc Hưng (Phê), Đàm Thượng Vũ, Nguyễn Đạm Thuyền, Nguyễn Đình Lộc, Kiếm Khách Lê Hải, Phạm Bửu Quang (Quái Khách PBQuang được giới giang hồ xưng tụng là Ông Vua Lý), Trương Phùng, Ân Đen, Sơn (Đị), Trần Thế Vinh, Nguyễn Ngọc Lành, Đào Văn Lập, Ân Cọp, Tám Soi (1 Quái Kiệt từ Bộ Binh biệt phái qua KQ)... Còn nhiều nữa, và 1 Quái Kiệt của PD518 là Đại úy Phạm Ngọc Hà, người KQ mang “Đệ Ngũ đẳng huyền đai Nhu Đạo”, đã để lại cho tôi nhiều kỷ niệm khó quên. Phạm Đại Hiệp ngoài những chiến tích lẫy lừng được ghi trong quân sử, còn có những hành tung cực kỳ bí mật ngoài đời, biến hóa khôn lường, chẳng khác gì những câu chuyện thần thoại trong “1001 đêm của Ả Rập”. Tên của anh và tôi giống y chang, chỉ khác cái họ, nên anh thường gọi tôi bằng cái tên nghe thật thân thương: “Hà ta!” Ý chừng anh muốn dụ tôi nhập băng với anh chẳng? Mỗi lần nghe anh gọi như vậy thì tôi lại “né” anh.

Nhưng dường như giữa tôi và anh đã có những sợi dây ràng buộc vô hình nào đó trong một phần của cuộc sống. Tất cả đều là những chuyện thật tình cờ, coi như cái “duyên giang hồ” trong tình đồng đội. Tôi còn nhớ một lần vì mải “binh”, xem chút nữa là trễ giờ TOT, nhìn đồng hồ chỉ còn 20 phút, tôi hoảng hồn vợ vội tắt bản đồ rồi kéo Trung úy Điền phóng ra ngoài bãi đậu. Vừa mở máy xong, tôi tổng mạnh tay ga, chiếc phi cơ nhôm đít, quạt tung bình nước lạnh đổ vỡ tung toé, và thổi bay mấy người anh em cơ trưởng đứng gần đó. Cứ thế tôi phóng ra phi đạo xin cất cánh. Lên trời gặp ông “FAC vui tính” vừa tìm ra một “Hot Target”. Sau khi đánh dấu mục tiêu ông phán:

– “Phượng Hoàng 41, bạn cứ phang ngay vào ổ con chuồn chuồn đó cho tôi, coi chừng phòng không.”

Tôi và Điền nhập cuộc, vào vòng bắn, nhào lộn, quay cuồng trong khói lửa một hồi, vừa “đi” rốc két vừa “táp pi” bom nổ... FAC khen tôi tấp. Kết quả ghi nhận có nhiều tiếng nổ phụ. Khi về đáp, vừa leo ra khỏi phi cơ, tôi thấy anh em phi đạo chạy tới vây lấy hai chiếc khu trục. Tôi giật mình tưởng anh em ra “đòi nợ máu”. Nhưng khi nhìn thấy mọi người ngược mắt đêm những lỗ đạn quanh thân tàu, có người lấy tay xoa những vết đạn như đang ve vuốt “vết thương” của người tình, tôi thấy lòng mình chùng xuống. Tôi khoác vai một anh lính trẻ đứng cạnh nói:

– Hồi này bậy quá, cho tôi gọi lời xin lỗi anh em nghe.

Anh lính cười nói:

– Đại úy và trung úy đi hành quân bị lãnh đạn, mà còn về đáp an toàn là tụi này mừng rồi. Nhầm nhò gì ba cái lẻ tẻ đó. Có điều bữa nay anh em không được uống nước lạnh. Hi... hi...

– Thôi để chiều nay tôi mời anh em ra quán thịt rừng Tân Vạn để tạ lỗi. Mình uống “Ông già chống gậy” thay cho nước lạnh, chịu không?

Anh lính cười toe rồi kể cho tôi nghe chuyện Đại úy Phạm Ngọc Hà “đổ vỏ ốc” cho tôi:

– Hồi nãy Đại úy đi khoảng 20 phút sau thì ông Hà bên 518 về đáp, chưa kịp về Phi Đoàn đã bị Trung tá Hoài lôi lên văn phòng “xát xà bông” tới tằm mặt mũi. Tội nghiệp lúc ông đi ra, trông xiêu vẹo như “gà mắc dây thung”.

Tôi cười bóp chặt vai anh nói:

– Chiều nay tôi sẽ mời ông đi luôn để uống “ly rượu tạ lỗi”.

Về tới Phi Đoàn, sau khi ghi “chiến tích” trên sổ trực của PD và cùng Trung úy Điền giải trình phi vụ xong, tôi vào gặp “Sếp” trình bày tự sự, rồi xin ông “yểm trợ” chút đỉnh cho bữa nhậu sắp tới. Ông nghe xong ngồi ngả người ra ghế, nhìn tôi cười, trông “hiền như Bụt”:

– Anh em phi đạo làm việc rất cực nhọc, cậu không nên làm như vậy. Thôi được rồi, bữa nhậu chiều nay để tôi lo, tôi sẽ kéo ông Hoài đi luôn thể.

Nghe ông nói mời “Ông Hoài” đi luôn thể, tôi giật mình. Nhưng cũng đành cảm ơn ông, miệng nở một nụ cười như mếu.....

Tôi nằm nhà thương Cộng Hòa được mấy ngày thì một “biến cố” quan trọng xảy đến với tôi. Nhà thương CH ngày ấy, đất hẹp người đông, nên sĩ quan cấp úy cứ 4 ông “share” một phòng. Phòng tôi nằm thuộc hạng sang, khách hàng toàn thứ dữ. Tôi nằm giường dưới. Bên trên, một Đại Hiệp Biệt Động Quân mang “Hồng Đại VoViNam” để lại cặp giò ngoài chiến địa. Giường đối diện, tầng trên 1 ông Trung úy Dù trẻ măng, đầu quần băng trắng xóa chằng chịt, đã hiên ngang hiến hai con mắt cho đại cuộc, được giang hồ phong tặng tước hiệu “Hiệp Sĩ Mù”. Tầng dưới là giang sơn của ông Chuẩn úy họ Tạ, vừa hạ san chưa đầy 1 tháng, dẫn trung đội đi hành quân đập phải mìn bẫy, không thiệt hại gì nhiều, chỉ mất có “hai hòn” nơi hạ bộ. Cô y tá xinh đẹp mỗi khi đến thay băng, thường gọi ông là “Tạ Công Công” [\*]. Hôm tôi nhập phòng, mọi người trong phòng đón tôi bằng những cử chỉ ân tình làm ấm lòng người chiến sĩ. “Hiệp sĩ mù” nói với tôi:

– “Hồi còn hai con mắt, tôi đọc Dương Hùng Cường, và thích nhất nhân vật ‘Pi Lốt Thái Bình’. Anh là dân KQ vậy tôi tặng anh cái mỹ hiệu này xin đừng từ chối”.

Tôi cười nói với anh là tôi thì OK, chỉ sợ ông Dương H. Cường ông ấy kiện.

“Hiệp Sĩ Mù” cất giọng cười sảng khoái. Thế là trên giang hồ tôi có thêm một cái tên mới. Một buổi trưa, tôi đang nằm mơ mơ màng màng nghĩ đến ngày xuất viện thì nghe tiếng “Tạ Công Công” khẽ gọi:

– Ê “Pi Lót Thái Bình”, có người đẹp tới thăm kìa.

Tôi còn ngái ngủ vẫn quay lưng ra ngoài. Tôi nghe giọng nói nhỏ nhẹ của người con gái:

– Dạ, xin lỗi đây có phải là phòng Đại úy Hà không ạ?

Tiếng “Tạ Công Công” thanh thoát cất lên:

– Ông nằm bên kia kìa.

Tôi nhòm người dậy nhìn ra ngoài. Một người con gái trẻ đẹp, tay xách giỏ trái cây, đứng bên khung cửa. Bốn mắt nhìn nhau sao thấy ngỡ ngàng. Thì ra cô lầm tôi với người bạn trai của cô là Đại úy Phạm Ngọc Hà. Nhìn bộ điệu lính quýnh của người con gái, tôi thấy mình phải làm một cái gì để gỡ cái thế rối này cho nàng. Tôi giơ tay chỉ chiếc ghế cạnh chiếc bàn bên đầu giường, rồi cười nói:

– Vâng, tôi là Hà PD514, bạn của Đại úy Hà bên 518. Mời cô ngồi chơi. Xin lỗi cô là...

Mặt người con gái hơi hồng lên, nàng ngập ngừng nói:

– Dạ em là Liên. Nghe các anh Lê Thanh Hồng Vân và Phạm Văn Thặng nói là anh Hà năm Cộng Hòa, em cứ tưởng là Hà bạn em, nên...

Hiệp Sĩ Mù từ giường bên ngồi dậy nói chớ xuống:

– Thì Hà nào cũng là Hà cả. Tôi từng thấy nhiều cuộc gặp gỡ tình cờ, nhưng chưa nghe trường hợp nào kỳ thú như lần này. Cảm ơn cô Liên đã đến thăm anh Hà và chúng tôi. Nằm ở đây hàng ngày nhìn ra ngoài hành lang, tuy không thấy gì, nhưng chỉ nghe giọng nói, tiếng cười vui tươi vọng tới, cũng đủ thấy ấm lòng.

Có lẽ hình ảnh bi hùng của những người lính trước mắt, và câu nói như mũi dao nhọn xoay vào tim của Hiệp Sĩ Mù, đã làm mềm lòng người em gái hậu phương, nên Liên ngồi xuống sắp trái cây lên bàn mời chúng tôi. Rồi mỗi người góp một câu khiến bầu không khí trong phòng vui nhộn hẳn lên. Liên lấy lại sự vui tươi ban đầu, cười nói lú lo thăm hỏi từng người. Nhìn Liên tôi như thấy cả ngàn cánh hoa đào tung bay trong gió... Rồi tôi xuất viện, Sếp cho nghỉ 2 tuần dưỡng bệnh. Trong 2 tuần lễ này, ngày nào Liên cũng về Sài Gòn thăm tôi. Chúng tôi hưởng trọn vẹn những “ngày vui qua mau”. Nhưng rồi 2 tuần nghỉ phép cũng như con gió thoảng... Hết phép trở về Biên Hòa, tôi lại tiếp tục cuộc đời của một “chinh nhân”, và tôi không còn gặp lại Liên nữa. Người con gái đã đến và đi qua đời tôi như một giấc chiêm trâm, nhưng đã để lại cho tôi những hương vị tuyệt vời của một cuộc tình thoáng qua trong thời chiến... Có những điều bí ẩn trong cuộc sống mà chúng ta không hiểu nổi; người con gái mà tôi chọn làm người bạn đời của mình cho đến bây giờ cũng tên Liên.

Ngày tôi rời Biên Hòa để đi “trấn thủ lưu đồn”, thì cái “duyên đồng đội” của tôi và anh cũng chấp cánh bay xa. Anh Phạm Ngọc Hà ơi! Kể từ ngày đó, tôi không có dịp gặp lại anh, nhưng tôi vẫn theo dõi những chiến tích lẫy lừng của anh ngoài chiến trận. Bây giờ xin anh cho tôi được gọi anh bằng cái tên “Hà ta!” thân thương ngày nào nhé. Gọi nó để nhớ đến người bạn một thời tung hoành trong bão lửa.

## **PleiKu! Vùng đất trích:**

... Lịch sử của cuộc chiến là một bức tranh khổng lồ, mà mỗi người trong chúng ta chỉ có thể nhìn nó từ một góc cạnh rất nhỏ trong cuộc đời của mình. Có những góc cạnh mà người đứng nhìn tưởng như mình đang lạc vào một “chiều không gian” khác biệt nào đó, để bất chợt bắt gặp một bông lan rừng nhô ra từ khe đá rong rêu, chênh vênh bên ghềnh thác... Cũng từ cái góc cạnh đặc biệt này, niềm hoài niệm đã đưa tôi trở lại với PleiKu vào một buổi chiều âm u sương khói.....

Từng tảng mây đen nặng nề từ đỉnh Trường Sơn chậm chạp kéo về giăng kín cả bầu trời phổ núi, như báo hiệu cho một cơn dông lớn sắp đến. Trung tá Nguyễn Văn Bá KĐT/KĐ72CT, cùng Thiếu tá Lê Bá Định Phi đoàn trưởng và chúng tôi, những phi công của Phi Đoàn “Thái Dương 530” tân lập, đứng quây quần bên những chiếc lò sưởi đã chiến được làm bằng những chiếc thùng “phuy” xăng, ngoài hangar của LĐ60BT&TL cạnh phi đạo, cùng Thiếu tướng Kỳ trò chuyện tâm tình. Là một đơn vị nhỏ thuộc cấp “Phi Đoàn”, mà được Tướng Kỳ ghé thăm, tháp tùng ông là những nhân vật gạo cội của quân chủng như Tướng Minh TLKQ, Đại tá Tần TMP/Hành Quân, Đại tá Tiên TL/KĐ33/CT, ở vào thời điểm cuối năm 1970... thì không phải chỉ là vinh dự cho đơn vị, mà còn là một niềm hãnh diện riêng cho người lính chiến nơi vùng trời biên trấn. Đang nghe vị cựu Tư lệnh/KQ kể chuyện, chúng tôi bỗng thấy xe cứu thương và xe cứu hỏa hụ còi inh ỏi chạy ra ngoài phi đạo. Từ chiếc vòi rồng của xe cứu hỏa phóng ra một lớp “bọt foam” trắng xóa, phủ kín một quãng sân bay. Nhìn về hướng Đông, chúng tôi thấy 2 chiếc phi cơ phản lực đang trên đường cận tiến phi đạo 27. Bằng những con mắt nhà nghề, chúng tôi nhận ra ngay đó là hai chiếc F100 đang diu nhau hạ cánh khẩn cấp. Chiếc số 1 thả bánh đáp, chiếc số 2 bám sát bên cánh trái không thấy ra “gear”, chắc là bị bể ống thủy điều. Cả 2 chiếc thẳng tiến tới phi đạo và ở một cao độ vừa đủ để làm crash.

Bỗng chiếc số 1 bốc mình lên, trong lúc chiếc số 2 “crashed” thật chính xác ngay trên lớp “bọt foam”. Tất cả chúng tôi đều nín thở, theo dõi chiếc phi cơ lâm nạn lướt trên mặt phi đạo, vừa mong cho người phi công lâm nạn được an toàn, vừa thăm cảm phục tài nghệ của anh. Ra khỏi lớp bọt chống hỏa trái lót đường, chiếc phi cơ tiếp tục lướt tới với một tốc độ khá nhanh. Tướng Kỳ quay qua nói với Thiếu tá Hồ Đăng Trí, sĩ quan tùy viên của ông, chạy xe ra phi đạo, và nếu điều kiện an phi cho phép, thì chờ người phi công lâm nạn tới gặp Tướng Kỳ để ông mời anh một ly rượu mừng. Thiếu tá Trí chưa kịp quay lưng thì tất cả mọi người đứng trong hangar đều trợn mắt, há mồm nhìn chiếc phi cơ cày trên mặt nhựa. Những tia lửa từ bụng phi cơ xẹt ra, bắn tung tóe như một cây pháo bông,

rồi đâm thẳng vào ụ đất cuối đường bay, cạnh trạm tiếp liên của hãng “Hàng Không Việt Nam”. Một cột lửa bùng lên, rồi chiếc ghế ngồi của người phi công phóng vút lên cao, nhưng dù chưa kịp mở, thì chiếc ghế đã rơi ngay vào đồng lửa bập bùng... Chiếc phi cơ số 1 vòng lại, bay sát mặt phi đạo, lắc cánh, quần quai gầm thét như một con mãnh hổ lạc bầy, làm một vòng quay 360° trên đầu ngọn lửa, như để gởi lời chào vĩnh biệt tới người bạn đồng hành vừa nằm xuống, rồi vụt bốc lên như cây pháo thăng thiên, cô đơn lao mình vun vút, lẩn khuất sau những đám mây tang, để lại bầu trời hoang lạnh những âm thanh phản hồi, gầm gừ như tiếng sấm đầu mùa mưa... Mọi việc xảy ra quá nhanh, quá bi tráng, làm chúng tôi không kịp đón nhận nó. Trên gương mặt phong trần của những người trai dạn dày chinh chiến, hằn lên những nét kinh hoàng. Gương mặt Tướng Kỳ đánh lại, cặp mắt ông trừng trừng nhìn vào khoảng không gian vô tận, như bất chợt gặp lại những hình ảnh hãi hùng ngày nào, khi ông còn bay những “phi vụ cò trắng” vượt biên, hằng đêm bay sâu trên vùng đất địch... Anh phi công phản lực F100 ơi, từ chiến trận nào anh trở về đây để được hỏa táng trên miền đất lạ. Dù rằng không có một lễ nghi quân cách, dù rằng không có những vòng hoa tang phúng điệu, và tiếng kèn truy điệu cho anh, nhưng ở đây đã có những tấm chân tình của tri kỷ, đang thành kính cúi đầu chiêm bái anh linh người tráng sĩ vừa hy sinh... Bây giờ là 6:00g chiều, từ một nơi cách xa quê hương anh cả một đại dương ngút ngàn sóng nước, không có một người thân, không có bạn bè, mà chỉ có chúng tôi, những người cùng chung một chiến tuyến với anh, xin nguyện cầu cho anh đêm nay xuôi cánh an toàn, bay về cõi vĩnh hằng cao diệu vợi...

### **Chén rượu giang hồ đậm tình tri kỷ:**

Đối với những người lính chiến như chúng tôi, dù ở đơn vị hay cấp bậc nào đi chăng nữa, thì cuộc sống cũng vô cùng bấp bênh và ngắn ngủi. Mới chỉ buổi sáng đây thôi, còn thấy anh ồn ào cùng chúng bạn, để đến đêm về, ở một nơi nào đó có ánh đèn mờ ảo như muốn che giấu những nỗi kinh hoàng trong lửa đạn, đã thấy bùng lên câu thơ:

*“Đêm tráng sĩ qua sông lặn vĩnh biệt  
Tướng đang còn tiệc rượu lúc tàn canh”.*

Cho nên dù chỉ là một lần gặp gỡ tình cờ, cũng sẽ đem lại cho chúng tôi những kỷ niệm chập chùng khó quên... Còn nhớ một lần tôi cùng Thặng (Fulro), Long (lăng quăng), và Phúc (cháy), đến dự đêm dạ vũ “Mây bốn phương trời” tại câu lạc bộ Huỳnh Hữu Bạc trong căn cứ KQ Tân Sơn Nhứt. Trong đêm vui này, một số phi công nghênh cản F4C từ hàng không mẫu hạm Midway cũng được mời về tham dự. Vừa bước vào phòng đã thấy ông Hưng (phệ) chạy ra đón. Rồi ông dẫn chúng tôi lại ngồi cùng bàn với những “người khách đặc biệt” này. Tất cả đều đứng lên trong khi ông Hưng giới thiệu:

– “Đây là những hoa tiêu F4C thuộc Không Đoàn nghênh cản ngoài Hạm Đội số 7.”

Rồi quay qua chúng tôi, ông nói với họ:

– “Còn đây là những phi công khu trục oanh tạc A1 của KLVNCH.”

Chúng tôi trao đổi với nhau những tia nhìn đầy thiện cảm, cùng những cái siết tay chặt chẽ thân tình như đã quen nhau tự thuở nào... Một ông đại úy trẻ măng, mặc bộ đồ bay màu cam, nắm tay tôi nói:

– Chúng tôi được nghe rất nhiều huyền thoại về các bạn, những phi công can đảm, chiến đấu hào hùng trong những điều kiện cực kỳ khó khăn và nguy hiểm. Đêm nay được gặp, thật là vinh hạnh.

Tôi bóp chặt tay anh cười nói:

– Chúng tôi cũng rất ngưỡng mộ các bạn, những “MiG Killer” của Hải Không Quân Hoa Kỳ, hàng ngày vẫn bình thản “Đạp sóng đại dương lướt gió ngàn”, quần thảo với phi cơ và hỏa tiễn địch trên vòm trời lửa đạn.

Rồi những giọng cười như con lốc xoáy, bốc lên theo hơi rượu của những con người mà mới chỉ một lần đầu gặp gỡ, đã thấy “mến nhau qua phong độ, trọng nhau vì tài”. Anh Khoa (Đen) hai tay xách hai chai Martel cổ lùn lừng lững đi tới, anh cất giọng hào sảng nói:

– Đêm nay các cậu phải uống cho thật say đó nghe.

Tôi tiếp lời anh:

– “Say như tráng sĩ say hào khí  
Tươi rượu hư không gột chiến bào  
Trượng phu cất tiếng cười vang dội  
Bầu trời rung chuyển cả trăng sao.”

Anh ngửa mặt cười sảng khoái, rồi mở chai rót rượu. Thặng (Fulro) với tay bấm nút chai soda, tưới những tia nước sủi bọt trắng xóa vào những chiếc ly thủy tinh. Tôi cười nói với Thặng:

– Rót nữa đi bạn:

“Rót cho rượu tuôn như suối dôn thác đổ  
Đã tiễn đưa đâu mà nói trường đình.”

Tất cả đều nâng ly, ngửa cổ uống cạn ly rượu giang hồ, và nhìn nhau bằng những tia nhìn long lanh qua ánh mắt, rồi cùng cất tiếng cười vang, át cả tiếng nhạc của đêm liên hoan. Đêm nay còn có thứ ngôn ngữ nào diễn tả nổi tấm chân tình của tri kỷ, và còn có men rượu nào sánh được với “men hào khí” của chinh nhân. Bởi vì:

*“Ngày mai vào trận ai nào biết  
Tráng sĩ quay cuồng bom đạn rơi”...*

Anh Khoa thân kính! Đã lâu lắm rồi, kể từ đêm tao ngộ với những cánh chim trời phiêu bạt tụ về, cùng anh bàn chuyện “chiến chinh” lần đó, chúng mình chưa một lần gặp lại nhau, nhưng em vẫn nhớ cái dáng dấp hiên ngang quen thuộc thuở nào của “người tráng sĩ cô đơn lạc nẻo dòng đời” khi anh cùng Thượng sĩ N. V. Nhất đáp chiếc “Thần Phong 01” xuống Pleiku vào 1 buổi sáng mù sương, để gặp Trung tá Lê Bá Định và Trung tá Nguyễn văn Bá. Cuộc gặp gỡ bí mật của những con người “giang hồ quen thói vẫy vùng” tuy thật ngắn ngủi, nhưng cũng đã làm “ngiên nga cả giải giang hà dưới gót chân”....

Ngày tháng vẫn lạnh lùng trôi... Tôi quên thế nào được hình ảnh chiếc H34/PĐ219 của Đại úy Nguyễn văn Thắng lừng lững từ trên không như một khối sắt khổng lồ lao mình xuống cơn bão lửa... Rồi anh Nghĩa (già) từ trong lòng phi cơ phóng ra, vội vã tháo dây dù cho tôi, vác tôi lên vai chạy dưới làn mưa đạn của quân thù tại chiến trường Benhet ngày nào....

Tôi cũng còn nhớ rất rõ âm thanh tắc nghẹn trên tần số của Thiếu tá Hồng Khắc San, người Phi tuần trưởng gan lỳ của Phi Tuần Thái Dương 51, khi chiếc số 2 của anh, Thiếu úy Dương Huỳnh Kỳ, trầm mình trong ngọn lửa mịt mù theo với đàn bom napalm hai bên cánh, và thân xác người phi công tài hoa son trẻ của Phi Đoàn 530 đã được hỏa táng ngay trên Đỉnh Charlie... Cùng trong khoảng thời gian và không gian đó, một cánh dù bung nở, mang theo người phi công của Phi Tuần kế tiếp, Thái Dương 61, từ chiếc phi cơ bốc cháy trên vòm trời lửa đạn, về với những người bạn Nhảy Dù, Biệt Động Quân đang quần thảo với địch quân nơi chiến địa của mùa Hè rực lửa năm xưa... Rồi chiếc UH1/PĐ229 của Trung úy Tuấn (Bocassa), Trung úy Xuân (tóc đỏ) bay tới, nghiêng ngả như con thuyền ngụp lặn trong cơn phong ba bão táp giữa biển khơi, thả sợi dây thừng cho tôi nắm lấy. Khoảng cách giữa sự sống và sự chết chỉ cách nhau chưa đầy một gang tay, mà sao tôi thấy nó dài như cả vạn dặm đường...

Trong giây phút tưởng chừng như tuyệt vọng đó, thì một phép lạ chợt đến. Người cơ phi xạ thủ dũng cảm của phi hành đoàn trực thăng cấp cứu, từ trong khoang tàu hiện ra như một “Thiên Thần”, leo xuống sợi dây lơ lửng giữa trời, thông cánh tay rắn chắc cho tôi nắm lấy, và chúng tôi cùng đong đưa theo sợi dây, trước cặp mắt ngỡ ngàng của tử thần. Rồi cứ thế, chiếc phi cơ “cứu tử” đưa tôi về căn cứ Võ Định, nơi có đơn vị tiền phương của Lữ Đoàn Dù trấn đóng. Sau khi thả tôi nằm trên tấm poncho dưới đất, các anh, những “Hiệp Sĩ không gian” của vùng trời biên trấn, lại lạnh lùng quay lưng cất cánh, không để cho tôi có dịp gởi đến các anh một lời chào tạm biệt.....

Tôi quên thế nào được những cử chỉ vỗ về, chăm sóc của những người bạn đồng ngũ ngoài chiến trường. Thiếu tá Phạm Bình, PĐT/PĐ215 rót những liều thuốc tê vào tai tôi: “Rán một chút nghe cứng, sắp xong rồi.” khi anh nắm chặt lấy hai cánh tay tôi cho Bác sĩ

Hiệp, người y sĩ trẻ của Binh chủng Nhảy Dù, khâu sống vết thương trên trán. Trong cơn mê mơ hồ thảng thốt, tôi nghe có tiếng cười đùa trao đổi giữa Thiếu tá Huỳnh Hải-Hồ, người đang đề hai chân tôi, và vị bác sĩ trẻ:

– Cần thận nghe Bác sĩ, đừng để vết sẹo quá lớn trên gương mặt đẹp trai của tráng sĩ.

– Vâng, tôi chưa thấy người lính trận nào lại có một làn da trắng và mịn màng như ông thiếu tá này.

Rồi những ngày chinh chiến qua đi... Đã có biết bao nhiêu người bạn lạnh lùng quay lưng vượt “dòng sông định mệnh”, để lại cho đời những luyến tiếc nhớ thương. Và cũng có biết bao nhiêu người bạn mới chỉ nghe danh, hoặc chỉ qua một lần gặp gỡ, mà tình tri kỷ đã đậm đà đến tận thiên thu...

Bây giờ ngồi đây giữa cảnh đời luân lạc, tôi nhớ đến những người của ngày xưa đó, mà thấy lòng mình chùng xuống. Giờ này các anh đang ở đâu, có phải các anh đang cô đơn xoắn cánh dưới bầu trời đông bão, hay đã dừng chân nơi chốn lạ, và đêm về các anh có nghe được những ưu tư khắc khoải thâm lặng của cô nhân?!!

*“Còn tôi vẫn nhớ ngày hôm ấy  
Nhớ cả khung trời mây trắng bay  
Rồi đây trên phiến thời gian cũ  
Tôi sẽ mang theo những tháng ngày”.*

**Trần Ngọc Nguyên Vũ**



**Tác giả ghi chú:**

[\*] Công Công: Ngày xưa người ta gọi những viên hoạn quan, thái giám là “**Công Công**”.



---

*nguồn: internet eMail by cathy chuyển*

*Đăng ngày Thứ Năm, June 12, 2025  
tkd, Khoa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*